

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố Cần Thơ

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. CẦN THƠ

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công nhận Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức, đơn vị và cá nhân tham gia trong hệ thống, nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- UBND TP (để b/c);
- PCT Nguyễn Ngọc Hà (để b/c);
- Các Sở: TTTT, NN&PTNT, Y tế, CT;
- Trung tâm TT TPCT;
- Lưu: VT, Chi cục TĐC.

GIÁM ĐỐC

Ngô Anh Tín

QUY CHẾ**Quản lý Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc
sản phẩm, hàng hóa thành phố Cần Thơ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày tháng năm 2024 của
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế quản lý Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Quy chế) quy định về áp dụng, triển khai, quản lý Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa đã có tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc hoặc có nhu cầu thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

2. Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) cấp huyện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Truy xuất nguồn gốc* là hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh.

2. *Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố Cần Thơ* (sau đây gọi tắt là Hệ thống TXNG): Sử dụng hệ thống phần mềm trên môi trường web kết nối mạng Internet có các tính năng cho phép tiếp nhận cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc đã được số hóa của chuỗi cung ứng hoặc chuỗi liên kết, dịch vụ (từ khâu sản xuất đến khâu phân phối lưu thông trên thị trường). Dữ liệu được lưu trữ trực tuyến (online) và lưu trữ bản giấy (offline). Sử dụng mã truy xuất nguồn gốc (QR-code) là vật mang dữ liệu của bộ mã truy vết.

3. *Sản phẩm*: là kết quả của quá trình sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ nhằm mục đích kinh doanh hoặc tiêu dùng.

4. *Hàng hóa*: là sản phẩm được đưa vào thị trường, tiêu dùng thông qua trao đổi, mua bán, tiếp thị.

5. *Cơ sở sản xuất, kinh doanh (gọi chung là cơ sở)*: là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa.

6. *Người sử dụng*: Là cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân truy cập vào phần mềm để thực hiện các hoạt động: Quản trị, cập nhật, phê duyệt, quản lý, khai thác hoặc sử dụng thông tin. Mỗi người sử dụng được cấp một loại tài khoản duy nhất.

Điều 4. Địa chỉ truy cập phần mềm

Địa chỉ truy cập Hệ thống quản lý TXNG: <https://check.cantho.gov.vn>

Chương II

TRÌNH TỰ ĐĂNG KÝ THAM GIA HỆ THỐNG QUẢN LÝ TXNG

Điều 5. Hồ sơ đăng ký tham gia

Hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống quản lý TXNG bao gồm:

1. Phiếu đăng ký tham gia (theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này)

2. Phiếu cung cấp thông tin (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này)

3. Một trong các văn bản: Giấy phép đăng ký ngành nghề kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh/hợp tác xã.

4. Các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm như: Giấy chứng nhận về sản phẩm theo quy định của pháp luật; Kết quả thử nghiệm chất lượng; Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu; Các hồ sơ liên quan đến công bố chất lượng sản phẩm; Nhãn sản phẩm, hình ảnh sản phẩm,... (nếu có).

Điều 6. Trình tự đăng ký tham gia, đăng tải và truy xuất nguồn gốc

1. Cơ sở nộp hồ sơ trực tiếp để đăng ký tham gia Hệ thống quản lý.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trực tiếp quản lý (sau đây gọi chung là cơ quan chủ quản), tiếp nhận hồ sơ sản phẩm, hàng hóa do cơ sở đăng ký và xem xét thông tin, nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm. Nếu sản phẩm đáp ứng các yêu cầu theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ đăng ký truy

xuất nguồn gốc và đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, cấp tài khoản đăng nhập trên Phần mềm Hệ thống.

3. Quy trình duyệt hồ sơ đăng tải trên Phần mềm Hệ thống và truy xuất thông tin nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa gồm bước sau:

a) Bước 1: Cơ sở thực hiện nộp hồ sơ đến cơ quan chủ quản. Thành phần Hồ sơ bảo đảm đầy đủ theo quy định tại Điều 5 Quy chế này và phù hợp với từng đối tượng sản phẩm, hàng hóa theo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

b) Bước 2: Cơ quan chủ quản thực hiện thẩm định và phê duyệt hồ sơ của cơ sở đăng ký tham gia Hệ thống quản lý. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan chủ quản gửi 01 bộ hồ sơ điện tử về Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị cấp tài khoản cho cơ sở. Đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hướng dẫn cho cơ sở bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.

c) Bước 3: Cơ quan chủ quản tiếp nhận tài khoản được cấp cho cơ sở, bàn giao tài khoản và hướng dẫn cho cơ sở thao tác, vận hành, quản trị trên Phần mềm Hệ thống.

d) Bước 4: Cơ sở thực hiện cập nhật và tạo thông tin sản phẩm, hàng hóa lên Phần mềm Hệ thống, bảo đảm theo quy định tại Quy chế này.

e) Bước 5: Truy xuất thông tin sản phẩm

- Người tiêu dùng, cơ quan quản lý có thể tra cứu thông tin về sản phẩm, hàng hóa trên Phần mềm Hệ thống (địa chỉ truy cập <https://check.cantho.gov.vn>)

- Người dùng tải App “CheckVN Càn Thơ” trên kho ứng dụng của điện thoại thông minh thực hiện quét QR Code truy xuất thông tin sản phẩm.

5. Cơ quan chủ quản thực hiện lưu giữ hồ sơ đăng ký, thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHẦN MỀM HỆ THỐNG

Điều 7. Quản lý và sử dụng Phần mềm Hệ thống

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Trực tiếp điều hành, quản lý và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động của Phần mềm Hệ thống.

- Vận hành Tài khoản hệ thống cấp thành phố. Chức năng gồm: Nhóm chức năng quản lý doanh nghiệp; Nhóm chức năng quản lý sản phẩm; Nhóm chức năng

quản lý lô mã; Nhóm chức năng thống kê báo cáo; Nhóm chức năng quản lý tài khoản; Nhóm chức năng quản lý tài liệu, bài viết.

2. Nhóm tài khoản cấp Sở, ban, ngành:

- Mỗi Sở, ban, ngành được cấp một tài khoản duy nhất. Trường hợp cần cấp thêm tài khoản đơn vị, phòng ban trực thuộc, cần có văn bản đề nghị về Sở Khoa học và Công nghệ để được tạo lập và thêm mới tài khoản.

- Chức năng tài khoản gồm: Nhóm chức năng quản lý tài khoản; Nhóm Chức năng quản lý sản phẩm; Nhóm chức năng quản lý doanh nghiệp; Nhóm chức năng quản lý lô mã; Nhóm Chức năng quản lý thông báo từ hệ thống; Nhóm Chức năng duyệt đăng yêu cầu; Báo cáo doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin điện tử.

3. Tài khoản cấp huyện:

- Ủy ban nhân dân mỗi quận, huyện được cấp một tài khoản duy nhất.

- Chức năng gồm: Nhóm chức năng quản lý tài khoản; Nhóm Chức năng quản lý thông báo từ hệ thống; Nhóm Chức năng quản lý sản phẩm; Nhóm chức năng quản lý lô mã; Nhóm chức năng quản lý tài liệu, bài viết; Nhóm Chức năng duyệt đăng yêu cầu; Nhóm Chức năng quản lý thông báo từ hệ thống; Nhóm Chức năng kiểm tra yêu cầu; Báo cáo doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin điện tử.

4. Tài khoản cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa:

- Mỗi cơ sở khi tham gia Hệ thống quản lý được cấp một tài khoản ban đầu.

- Chức năng gồm: Nhóm chức năng Cập nhật thông tin doanh nghiệp; Nhóm chức năng quản lý nhân công; Nhóm chức năng quản lý sản phẩm; Nhóm chức năng quản lý thửa đất, khu sản xuất, vùng sản xuất; Nhóm chức năng quản lý xưởng, phân xưởng và khu vực sản xuất; Nhóm chức năng quản lý lô sản xuất; Nhóm chức năng quản lý danh mục vật tư; Nhóm chức năng quản lý nguyên liệu, vật tư cho lô sản xuất; Nhóm chức năng quản lý kho; Nhóm chức năng quản lý khách hàng/nhà cung cấp; Nhóm chức năng quản lý lô mã; Nhóm chức năng thống kê báo cáo; Nhóm quản lý quét mã QR Code.

Điều 8. Nội dung dữ liệu thông tin đăng tải lên Phần mềm Hệ thống

Nội dung dữ liệu thông tin được thể hiện bằng chữ viết, lời nói, hình ảnh với dung lượng phù hợp, đảm bảo giới thiệu đầy đủ, chi tiết thông tin đăng tải trên phần mềm, các thông tin cơ bản gồm:

1. Thông tin của cơ sở gồm các hồ sơ, chứng từ, tài liệu như:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hộ kinh doanh/ hợp tác xã.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh.

- Giấy Chứng nhận VietGAP/GlobalGAP/HACCP/ISO,...(nếu có)

2. Thông tin truy xuất về sản phẩm, hàng hoá của cơ sở:

Thông tin quá trình của sản phẩm, hàng hoá trong một công đoạn phải bảo đảm đủ điều kiện để truy xuất một bước trước một bước sau. Các thông tin gồm:

- Tên sản phẩm.
- Hình ảnh sản phẩm.
- Nhãn sản phẩm.
- Giấy chứng nhận về sản phẩm, Kết quả thử nghiệm chất lượng (nếu có)
- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (nếu có).
- Các giấy tờ liên quan đến công bố chất lượng sản phẩm.
- Các thông tin liên quan đến chuỗi cung ứng để tạo thành sản phẩm (Quá trình sản xuất ban đầu, Giai đoạn sơ chế, chế biến; Công đoạn lưu thông phân phối).
- Thông tin về các loại nhật ký của lô sản xuất, cho phép hiển thị chi tiết lô sản xuất.
- Tin tức, văn bản liên quan về an toàn thực phẩm.
- Các thông tin khác liên quan đến sản phẩm, hàng hoá như: bài viết hướng dẫn sử dụng hoặc bài viết giới thiệu sản phẩm...

Điều 9. Việc cập nhật, đăng tải, phê duyệt, hủy bỏ thông tin trên Phần mềm Hệ thống

1. Tài khoản cấp thành phố, tài khoản cấp Sở, ban, ngành và tài khoản cấp huyện

- Đăng tải các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý lên Phần mềm Hệ thống.
- Cập nhật các tài liệu, chứng từ, hồ sơ tiếp nhận liên quan đến cơ sở sản xuất, kinh doanh.
- Tiếp nhận xử lý thông tin liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, truy xuất, kết nối tiêu thụ do cơ sở đăng tin lên Phần mềm Hệ thống.
- Cấp và quản lý tài khoản của cơ sở thuộc phạm vi quản lý. Kiểm duyệt, phê duyệt thông tin của cơ sở cập nhật lên Phần mềm Hệ thống.
- Thực hiện các nội dung khác liên quan đến Phần mềm Hệ thống.
- Hủy bỏ các thông tin đăng tải lên Phần mềm Hệ thống khi vi phạm quy định pháp luật, thông tin thiếu chính xác, thông tin không có căn cứ pháp lý,...

2. Tài khoản của cơ sở

- Tiếp nhận, sử dụng, quản lý tài khoản Phần mềm Hệ thống được cấp.
- Thực hiện rà soát, cập nhật các thông tin, hồ sơ, chứng từ liên quan đến cơ sở, đến sản phẩm, hàng hoá, truy xuất nguồn gốc lên Phần mềm Hệ thống.
- Được phép đăng tải các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng bá kết nối giao thương của cơ sở phù hợp quy định của pháp luật.
- Sử dụng tính năng của Phần mềm Hệ thống để phản ánh các hành vi vi phạm theo quy định đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc đến cơ quan quản lý nhà nước.
- Thực hiện các nội dung khác liên quan đến Phần mềm Hệ thống theo phân cấp.

Điều 10. Quy trình tiếp nhận yêu cầu từ cơ sở, phê duyệt, cập nhật, đăng tải, hủy bỏ thông tin trên Phần mềm Hệ thống

1. Bước 1: Các cơ quan chủ quản đăng nhập tài khoản quản trị đã được cấp, tiến hành kiểm tra yêu cầu phê duyệt được gửi đến.
2. Bước 2: Cơ quan chủ quản xem xét thông tin, nội dung yêu cầu phê duyệt:
 - Trường hợp thông tin, nội dung đầy đủ, hợp lệ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật sẽ thực hiện phê duyệt yêu cầu.
 - Trường hợp thông tin, nội dung không đầy đủ, không hợp lệ, tiến hành từ chối phê duyệt yêu cầu, đồng thời nêu cụ thể lý do, yêu cầu bổ sung, điều chỉnh (nếu có) phản hồi cho cơ sở.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Trực tiếp điều hành, quản lý và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai, theo dõi, quản lý Phần mềm Hệ thống.
2. Cấp, thu hồi tài khoản; phân quyền, phân nhóm, gán tài khoản đăng nhập cho người sử dụng; cập nhật các danh mục, các thông tin cấu hình trên phần mềm theo nội dung đã được phê duyệt.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện thu thập, cập nhật, bổ sung, thông tin trên phần mềm.

4. Giám sát, theo dõi, kiểm tra các thông tin, bài viết, văn bản, dữ liệu được cập nhật trên phần mềm; huỷ thông tin, bài viết vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

5. Tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về sản phẩm, hàng hoá trên hệ thống đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

6. Cập nhật tin tức hoạt động, văn bản quy phạm pháp luật về truy xuất nguồn gốc lên hệ thống.

7. Xem xét cấp Giấy xác nhận tham gia Hệ thống quản lý cho các cơ sở đủ điều kiện.

8. Tổng hợp thông tin, số liệu của Phần mềm Hệ thống báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo yêu cầu.

9. Đảm bảo an toàn thông tin theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia trong Hệ thống

1. Phân công, chỉ đạo đơn vị trực thuộc sử dụng, vận hành, quản lý Phần mềm Hệ thống.

2. Rà soát, cập nhật, bổ sung, tiếp nhận yêu cầu từ cơ sở, phê duyệt thông tin thuộc thẩm quyền quản lý. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt thông tin.

3. Tiếp nhận Hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống quản lý, xem xét, kiểm tra, thẩm định, phê duyệt, xử lý Hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống quản lý; đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ xem xét phê duyệt, cấp tài khoản đăng nhập trên Phần mềm Hệ thống.

4. Tiếp nhận tài khoản được cấp từ Sở Khoa học và Công nghệ, bàn giao cho cơ sở, hướng dẫn vận hành, quản trị Phần mềm Hệ thống cho cơ sở được cấp tài khoản.

5. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thu hồi, gỡ bỏ hoặc xác nhận lại tài khoản đăng nhập của cơ sở đưa thông tin sai lệch hoặc vi phạm các điều kiện về an toàn thực phẩm, vi phạm các quy định của pháp luật có sự phản ánh hoặc cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý vi phạm theo phân công, phân cấp quản lý.

- Khóa, ngăn chặn tài khoản cơ sở có hành vi cố ý đưa thông tin không phù hợp trên Phần mềm Hệ thống.

- Báo cáo kịp thời và đầy đủ các sự cố kỹ thuật, đề nghị hỗ trợ khắc phục sự cố trong quá trình quản lý, sử dụng phần mềm.

6. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản hướng dẫn sử dụng, vận hành phần mềm của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở

1. Sử dụng, bảo mật tài khoản được cung cấp theo đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Các thông tin đăng tải lên phần mềm phải đảm bảo tính chính xác, trung thực, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã đăng tải, cập nhật.

3. Kịp thời phản ánh các lỗi phát sinh hoặc sự cố kỹ thuật, vướng mắc phát sinh trong quá trình khai thác thông tin trên phần mềm.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chi Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về triển khai Hệ thống quản lý; làm đầu mối theo dõi, kiểm tra tiến độ cập nhật trên Hệ thống quản lý; chủ trì, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy định của Quy chế này.

2. Giao Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ rà soát, cập nhật, mở rộng và nâng cấp về kỹ thuật của Hệ thống quản lý; phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức cá nhân trên địa bàn thành phố đăng ký tham gia và khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để kịp thời tổng hợp, tham mưu đề xuất bổ sung, giải quyết cho phù hợp./.

4. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6), hàng năm (trước ngày 25/12) các Sở, ban ngành báo cáo tình hình khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý của ngành, lĩnh vực đang quản lý gửi về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp, tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố./